

Số: 78/2019/QĐST-HNGĐ

Sơn Trà, ngày 15 tháng 3 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ- THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 48/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

* Anh **Lê Văn T.** Sinh năm: 1993.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 15 phường P, quận S, Tp Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: Số 109 Đường D, quận S, Tp Đà Nẵng.

* Chị **Phan Thị Huyền T.**, sinh năm: 1992.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 20 thôn B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Chỗ ở hiện nay: Số 109 Đường D, quận S, Tp Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Lê Văn T và chị Phan Thị Huyền T xây dựng gia đình với nhau vào năm 2017, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, quận S, Tp Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát

sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm sống, tính tình vợ chồng không hợp nên thường xuyên cãi vã xích mích nhau, nói năng xúc phạm nhiều điều có lúc xô xát đập đập nhau, sống không hạnh phúc. Nay anh Lê Văn T và chị Phan Thị Huyền T xác định về tình cảm không còn thương yêu nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn T và chị Phan Thị Huyền T.

[2] Về con chung: Anh Lê Văn T và chị Phan Thị Huyền T xác định có 01 người con là Lê Minh K, sinh ngày: 02/10/2017. Ly hôn, anh Lê Văn T và chị Phan Thị Huyền T thống nhất thỏa thuận giao con chung cho chị Phan Thị Huyền T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Lê Văn T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đồng (Hai triệu đồng). Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 3/2019 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Anh Lê Văn T và chị Phan Thị Huyền T xác định vợ chồng không có tài sản chung.

[4] Các vấn đề khác: Anh Lê Văn T và chị Phan Thị Huyền T xác định không có nợ chung.

Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng anh Lê Văn T và chị Phan Thị Huyền T mỗi người phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số 007649 ngày 07/3/2019.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn T và chị Phan Thị Huyền T (Giấy chứng nhận kết hôn số 91, ngày 17/8/2017, tại Ủy ban nhân dân phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Lê Văn T và chị Phan Thị Huyền T về việc nuôi con chung như sau:

Giao con chung là Lê Minh K, sinh ngày: 02/10/2017 cho chị Phan Thị Huyền T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Lê Văn T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 3/2019 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Cả hai bên đương sự đều được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Lê Văn T và chị Phan Thị Huyền T xác định vợ chồng không có tài sản chung.

- Về các vấn đề khác: Anh Lê Văn T và chị Phan Thị Huyền T xác định không có nợ chung.

2. Về Lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng anh Lê Văn T và chị Phan Thị Huyền T mỗi người phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số 007649 ngày 07/3/2019.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường P, quận S;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

TÔ THỊ THY TUYẾT